

Bản án số: 317/2023/HC-PT

Ngày 12 – 5 – 2023

V/v “*kiếu kiện quyết định thu hồi
giấy chứng nhận QSDĐ*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Từ.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Bà Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 12 tháng 5 năm 2023, tại phòng xét xử số 5 trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 273/2021/TLPT-HC ngày 28 tháng 4 năm 2021, về việc “*Khiếu kiện quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2739/2021/QĐPT-HC ngày 28 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Đỗ Văn B; Cư trú tại tổ 2, khu vực TT, phường TAD, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tại cấp sơ thẩm: Ông Huỳnh Quốc N; cư trú tại 45B2/10 khu vực 3, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tại cấp phúc thẩm: Ông Lư Trường T, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp 6, VT, VT, Hậu Giang, (Theo giấy ủy quyền ngày 18/4/2022, có mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận BT; Địa chỉ: Khu dân cư NT, phường BT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Thanh B1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận BT (có đơn đề nghị vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trương Tấn Th; cư trú tại 661/21 đường 30/4, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ, (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông NLQ1; cư trú tại số 14/1, tổ 1 khu vực BY B, phường LH, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông NLQ1: Ông Lê Ngọc T1; cư trú tại khu vực LT 1, phường TK, quận TN, thành phố Cần Thơ, (theo văn bản ủy quyền ngày 02/7/2020, có mặt).

2. Bà NLQ2; cư trú tại tổ 2, khu vực TT, phường TAD, quận BT, thành phố Cần Thơ.

3. Bà NLQ3; cư trú tại 86D/4 khu vực BD, phường LH, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà NLQ2 và bà NLQ3: Ông Võ Hoàng Th; cư trú tại 86D/4 khu vực BD, phường LH, quận BT, thành phố Cần Thơ, (có mặt).

4. Công ty TNHH MTV NLQ4; Địa chỉ: khu vực TT, phường TAD, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV NLQ4: Ông Lê Văn T2 - Giám đốc (vắng mặt).

5. Bà Phan Thị Nhân T3 và ông Mai Văn H; cư trú tại 10/3B khu vực TT, phường TAD, quận BT, thành phố Cần Thơ, (có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Dương Hiếu H1, cư trú tại số 11/1 Tổ 1, khu vực BY B, phường LH, quận BT, thành phố Cần Thơ, (có đơn xin vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Huỳnh Quốc N là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, phía người khởi kiện trình bày:

Ngày 16/10/2015, ông Đỗ Văn B có nhận được Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân (UBND) quận BT về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN.QSDD) số 01824 của ông B. Việc UBND quận BT ban hành Quyết định này là không đúng, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông B. Bởi vì việc thu hồi GCN.QSDD của UBND quận BT ban hành không đúng trình tự thủ tục theo quy định tại các Điều 105, Điều 106 Luật đất đai năm 2013, Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Ngoài ra, lý do thu hồi GCN.QSDD của ông B cũng rất chung chung, khó hiểu, không trích rõ căn cứ pháp lý.

Do đó, ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 3775/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND quận BT.

- Theo các văn bản và lời khai, phía người bị kiện trình bày:

Qua kiểm tra, xác minh có đủ cơ sở để xác định nguồn gốc phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng đất của ông NLQ1. Ngày 28/12/2012, Chủ tịch UBND quận BT ban hành Quyết định số 5179/QĐ-UBND giải quyết “*Công nhận việc khiếu nại của ông NLQ1 về việc yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đỗ Văn B đứng tên thửa 229, diện tích 1.459m² (đất lúa) là có cơ sở xem xét giải quyết*”. Không đồng ý, ông B khởi kiện Quyết định hành chính số 5179/QĐ-UBND và đã được Tòa án nhân dân quận BT và Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết bác đơn khởi kiện của ông Đỗ Văn B do không có cơ sở xem xét giải quyết (Bản án số 02/2015/HC-PT ngày 21/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ)

Ngày 09/10/2015 UBND quận BT ban hành Quyết định số 3775/QĐ-UBND về việc thu hồi GCN.QSDĐ số 01824 cấp ngày 21/12/2001 do UBND thành phố Cần Thơ (cũ) cấp cho ông Đỗ Văn B là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, UBND quận BT giữ nguyên Quyết định 3775/QĐ-UBND ngày 09/10/2015.

- Lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông NLQ1 trình bày: Ông có nhận chuyển nhượng đất của ông Dương Hiếu H1 với diện tích là 01 công tằm 2,8m tại thửa 229 với giá 03 chỉ vàng 24K. Phần đất này, ông H2 nhận chuyển nhượng từ bà Phạm Thị T là mẹ của ông Đỗ Văn B. Đến năm 2011, khi ông B tiến hành chuyển nhượng cho ông Hội nhưng qua đo đạc lại diện tích thì phát hiện thửa đất 229 trên GCN.QSDĐ số 01824 là phần đất của ông NLQ1 đã nhận chuyển nhượng từ ông H2 và canh tác ổn định từ trước tới nay.

Ngày 08/7/2015, ông có làm đơn yêu cầu UBND quận BT thu hồi GCN.QSDĐ của ông Đỗ Văn B. Ngày 09/10/2015 UBND quận BT đã ban hành Quyết định 3775 về việc thu hồi GCN.QSDĐ của ông Đỗ Văn B là phù hợp.

Bà NLQ2 trình bày: Thống nhất với trình bày của ông Đỗ Văn B.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV NLQ4 trình bày: Ông có nhận chuyển nhượng lại của ông Bình (không nhớ rõ tên, địa chỉ) một phần đất từ thửa 229, tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại khu vực TT, phường TAD, quận BT, thành phố Cần Thơ với diện tích 2.926,7m². Phần đất này đã thực hiện xong thủ tục sang tên cho vợ ông là Phan Ánh Đăng và được cấp GCN.QSDĐ số CH000268; thửa đất số 71, tờ bản đồ số 19, được UBND quận BT cấp ngày 13/4/2010. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông B ông không có ý kiến và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng ông Dương Hiếu H1 có văn bản trình bày:* Trước đây, ông có chuyển nhượng đất cho ông NLQ1 diện tích là 01 công tằm 2.8m (thửa 229) diện tích khoảng 1.200m² với giá là 03 chỉ vàng 24K, nguồn gốc đất này là do ông nhận chuyển nhượng từ bà Phạm Thị T (mẹ của ông B). Từ khi nhận chuyển nhượng thì ông NLQ1 canh tác và sử dụng đất ổn định cho đến nay.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HCST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân quận BT đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn B. Hủy Quyết định số 3775/QĐ-UBND do UBND quận BT thành phố Cần Thơ ban hành ngày 09/10/2015 về việc thu hồi GCN.QSĐĐ số 01824/QSĐĐ do UBND thành phố Cần Thơ (cũ) cấp ngày 21/12/2001 cho ông Đỗ Văn B, tọa lạc tại khu vực TT, phường TAD, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 03/2018/HC-PT ngày 15/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã tuyên xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 29/2019/HC-GĐT ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử hủy toàn bộ Bản án hành chính phúc thẩm số 03/2018/HC-PT ngày 15/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ và Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HCST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân quận BT.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Khoản 4 Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều khoản của Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn B về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND quận BT về việc thu hồi GCN.QSĐĐ số 01824 QSĐĐ do UBND thành phố Cần Thơ (cũ) cấp ngày 21/12/2001 cho ông Đỗ Văn B, tọa lạc khu vực TT, phường TAD, quận BT, thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 09/02/2021, ông Huỳnh Quốc N người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Văn B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo: Án sơ thẩm tuyên xử đã làm mất quyền sử dụng đất của ông Đỗ Văn B khi công nhận Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND quận BT. Yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, hủy Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND quận BT.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Lư Trường T đại diện người khởi kiện có kháng cáo, trình bày: Vẫn giữ nguyên nội dung theo đơn kháng cáo ngày 05/02/2021.

Ông Nguyễn Trường Thọ đại diện hợp pháp của bà NLQ2, trình bày: Thống nhất theo trình bày và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

Ông Lê Ngọc TI, đại diện hợp pháp của ông NLQ1, trình bày: Đồng ý với

quyết định của án sơ thẩm, không đồng ý toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Trương Tấn Th, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, trình bày: Giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu của người bị kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính, không có vi phạm.

Về nội dung: Kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ, bởi việc UBND thành phố Cần Thơ (cũ) cấp GCN.QSĐĐ cho ông B đối với phần diện tích đất ông NLQ1 nhận chuyển nhượng từ ông Dương Hiếu H1 là không đúng đối tượng, nên việc UBND quận BT ban hành Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 thu hồi GCN.QSĐĐ đối với phần diện tích còn lại thửa 229 là 1.459m² đã cấp cho ông B là có căn cứ. Khi giải quyết Tòa sơ thẩm cũng đã xem xét đánh giá toàn diện chứng cứ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không có căn cứ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Ông Huỳnh Quốc N được ông Đỗ Văn B ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 09/6/2020; nội dung ủy quyền: Ông B ủy quyền cho ông Nam được toàn quyền thay mặt ông B tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân các cấp, được quyền lập ký tên các văn bản, giấy tờ liên quan đến vụ án... nên việc ông Nam thay mặt ông B làm đơn kháng cáo là đúng phạm vi ủy quyền. Tòa sơ thẩm xét xử và tuyên án ngày 03 tháng 02 năm 2021 đến ngày 09 tháng 02 năm 2021 ông Nam đại diện ông B có đơn kháng cáo nên kháng cáo của ông Nam đại diện ông B là trong hạn luật định và hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Tòa sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện; thẩm quyền giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

[3] Đối với kháng cáo của ông Đỗ Văn B, xét:

Khi xét xử Tòa sơ thẩm nhận định:

[3.1] Năm 2011, ông NLQ1 khiếu nại việc ông B được cấp GCN.QSĐĐ chồng lên đất của ông NLQ1. Ngày 28/12/2012, UBND quận BT đã ban hành

Quyết định số 5179/QĐ-UBND chấp nhận yêu cầu của ông NLQ1, giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu lập thủ tục thu hồi GCN.QSDD của ông B. Ông B đã khởi kiện đối với Quyết định số 5179 này nhưng đã bị bác yêu cầu. Như vậy, quyền sử dụng đất tại phần đất tranh chấp phải được giải quyết theo hướng công nhận cho ông NLQ1 mới đúng quy định pháp luật.

[3.2] Theo lời khai của ông Dương Hiếu H1 là người chuyển nhượng phần đất tại thửa 229 nêu trên cho ông NLQ1 thì phần đất này do ông NLQ1 trực tiếp canh tác. Sự việc này phù hợp với nội dung của các tài liệu gồm: Biên bản xác minh của Thanh tra quận BT ngày 28/3/2012, Biên bản xác minh ngày 08/8/2012 và Biên bản xác minh ngày 16/11/2012 của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận BT. Theo đó, đất này do ông NLQ1 trực tiếp canh tác, cho thuê khoảng 2 năm và sau đó lấy lại canh tác tiếp. Điều này còn phù hợp với các biên lai đóng thuế đất nông nghiệp trước thời điểm ông B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Bút lục 343). Trong khi, ông B không có các tài liệu này. Do vậy, có căn cứ xác định ông NLQ1 là người trực tiếp canh tác trên phần đất còn lại của thửa 229 nêu trên.

[3.3] Thêm vào đó, căn cứ vào sổ mục kê (Bút lục 342) cho thấy diện tích đất ghi nhận cho ông B là 2.129 m² chứ không phải 3.644 m² như được cấp theo GCN.QSDD của ông B. Khấu trừ diện tích (3.644 m² – 2.129 m²) cho thấy diện tích còn lại không thuộc quyền sử dụng của ông B là đúng sự thật. Do vậy, việc UBND quận BT xác định cấp đất không đúng đối tượng là có căn cứ.

[4] Bên cạnh đó, việc cấp GCN.QSDD cho ông B là không đúng đối tượng. Vấn đề này đã được khẳng định tại mục [2] của Quyết định giám đốc thẩm số 29/2019/HC-GĐT ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, UBND quận BT ban hành Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 để thu hồi GCN.QSDD của ông B là đúng theo điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

[5] Theo khoản 5 Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều khoản của Luật đất đai năm 2013 có quy định: “*Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trái pháp luật trong các trường hợp người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”. Trong trường hợp này, Quyết định số 3775 ban hành trước gần hai năm so với thời điểm ông B chuyển nhượng đất cho ông H, bà T3. Như vậy, Quyết định 3775 là hoàn toàn hợp pháp vì thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều khoản của Luật đất đai năm 2013.

[6] Ông H, bà T3 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã có đơn xin vắng mặt. Tài liệu hồ sơ thể hiện, ông H và bà T3 đã hủy việc chuyển nhượng và đã nhận lại tiền (BL410-413) và không thể hiện yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Tương tự, ông Nguyễn Trung Nghĩa cũng là người nhận chuyển nhượng đất từ ông B, quá trình xét xử sơ thẩm trước đây, Tòa án sơ thẩm đã triệu tập nhưng ông Nghĩa không đến và Tòa án đã thực hiện thủ tục xét

xử vắng mặt. Hơn nữa, ông Nghĩa và vợ chồng ông B cũng đã tiến hành thủ tục hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng (BL224-226) nên không còn liên quan đến vụ kiện này. Riêng đối với ông Trần Văn Lực, bà Lâm Thị Kim Loan, Nguyễn Văn Hội nhận chuyển nhượng đất của ông B trước khi UBND quận BT ban hành Quyết định số 3775 và đã tách thửa sang tên GCN.QSĐĐ nên cũng không còn liên quan đến vụ kiện (BL 196, 205, 329).

[7] Những nhận định trên của Tòa sơ thẩm là có căn cứ; song tại đoạn cuối mục [2] của bản án sơ thẩm nhận định “*Như vậy, quyền sử dụng đất tại phần đất tranh chấp phải được giải quyết theo hướng công nhận cho ông NLQ1 mới đúng quy định pháp luật*” là chưa chuẩn xác vì phần diện tích còn lại của thửa 229 là 1.459m², trong khi ông NLQ1, ông Hiếu và người bị kiện cho rằng diện tích ông NLQ1 nhận chuyển nhượng từ ông H2 là 01 công tằm 2,8m (khoảng 1.200m²) và việc xem xét cấp lại GCN.QSĐĐ là thuộc thẩm quyền của UBND quận BT theo quy định của pháp luật về đất đai. Nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần bỏ phần nhận định “*Như vậy, quyền sử dụng đất tại phần đất tranh chấp phải được giải quyết theo hướng công nhận cho ông NLQ1 mới đúng quy định pháp luật*” các phần khác của án sơ thẩm, giữ nguyên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[8] Về chi phí tố tụng tại cấp phúc thẩm là 8.516.000 đồng, do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu toàn bộ và đã nộp xong.

[9] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do ông Đỗ Văn B là người cao tuổi Miễn nên được miễn án phí.

[10] Quyết định khác của án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241; Các Điều 30, 32, 193, 348, Điều 349 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Khoản 4 Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều khoản của Luật đất đai năm 2013; Điều 32, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Văn B; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn B về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3775/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận BT, về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01824 QSĐĐ do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) cấp ngày 21/12/2001 cho ông Đỗ Văn B, tọa lạc khu vực TT, phường TẠĐ, quận BT, thành phố Cần Thơ.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đỗ Văn B không phải nộp, hoàn trả ông B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000213 ngày 19/02/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND Thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS Thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự (8);
- Lưu VT (5), HS (2), 20b, (ÁN09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tửu

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Duyên Huỳnh Thanh Duyên

Nguyễn Văn Tửu

